

DANH SÁCH HỌC SINH BIÊN CHẾ VÀO LỚP 10, NĂM HỌC 2026 - 2027
Lớp: 10A01

GVCN: *Trần Thị Xuân Hồng*

(Danh sách dự kiến)

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Bảo Khánh An	Nữ	Kinh	01/01/2011	
2	Phan Quốc Anh	Nam	Kinh	07/05/2011	
3	Lê Minh Tuấn Anh	Nam	Kinh	05/05/2011	
4	Tăng Quỳnh Anh	Nữ	Kinh	02/12/2011	
5	Trần Gia Bảo	Nam	Kinh	07/03/2011	
6	Dương Gia Bảo	Nam	Kinh	26/03/2011	
7	Phạm Gia Bảo	Nam	Kinh	30/05/2011	
8	Lê Tiến Đạt	Nam	Kinh	01/12/2011	
9	Trịnh Đại Đức	Nam	Hoa	20/10/2011	
10	Dương Tuấn Đức	Nam	Kinh	31/08/2011	
11	Nguyễn Châu Gia Hân	Nữ	Kinh	23/11/2011	
12	Nguyễn Trọng Huy	Nam	Kinh	20/10/2011	
13	Vũ Quang Huy	Nam	Kinh	15/07/2011	
14	Phạm Gia Huy	Nam	Kinh	30/05/2011	
15	Đinh Bảo Huy	Nam	Kinh	02/03/2011	
16	Võ Minh Hường	Nam	Kinh	01/10/2011	
17	Đoàn Nam Khánh	Nam	Kinh	10/02/2011	
18	Phan Thị Thu Lộc	Nữ	Kinh	21/11/2011	
19	Lê Ngọc Gia Minh	Nam	Kinh	20/01/2011	
20	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	Kinh	09/09/2011	
21	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	02/06/2011	
22	Phạm Ngọc Đông Nhi	Nữ	Kinh	23/01/2011	
23	Hà Thị Hạnh Nhi	Nữ	Kinh	30/08/2011	
24	Nguyễn Đức Phong	Nam	Kinh	31/10/2011	
25	Nguyễn Thị Kim Phượng	Nữ	Kinh	12/01/2010	
26	Lê Nguyễn Đắc Quân	Nam	Kinh	04/08/2011	
27	Nguyễn Anh Quân	Nam	Kinh	16/12/2011	
28	Bùi Ngọc Bảo Quyên	Nữ	Mường	26/02/2011	
29	Phạm Thị Châu Sa	Nữ	Kinh	26/12/2011	
30	Dương Hoàng Sơn	Nam	Kinh	21/07/2011	
31	Cao Trần Phương Thảo	Nữ	Kinh	27/08/2011	
32	Bùi Long Thịnh	Nam	Kinh	28/06/2011	
33	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	Kinh	05/03/2011	
34	Nguyễn Minh Thư	Nữ	Kinh	26/08/2011	
35	Phạm Ngọc Hoài Thương	Nữ	Kinh	03/05/2011	
36	Đỗ Ngọc Xuân Trang	Nữ	Kinh	03/08/2011	
37	Nguyễn Ngọc Uyên Trang	Nữ	Kinh	19/04/2011	
38	Nguyễn Lê Thanh Trúc	Nữ	Kinh	25/07/2011	
39	Nguyễn Huỳnh Tùng	Nam	Kinh	18/04/2011	
40	Nguyễn Gia Tùng	Nam	Kinh	12/05/2011	
41	Phan Đình Kiệt Tường	Nam	Kinh	27/06/2011	
42	Đặng Thị Phương Vy	Nữ	Kinh	10/09/2011	
43	Trần Khôi Vỹ	Nam	Kinh	20/05/2011	
44	H' Yoa Niê	Nữ	Ê-đê	23/06/2011	

Danh sách này có 44 học sinh.

P. Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 8 năm 2026
HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH BIÊN CHẾ VÀO LỚP 10, NĂM HỌC 2026 - 2027
Lớp: 10A02

GVCN: Đặng Thị Mai Lý

(Danh sách dự kiến)

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Ghi chú
1	Lại Đức Anh	Nam	Kinh	26/03/2011	
2	Ngô Lê Đức Anh	Nam	Kinh	25/04/2011	
3	Nguyễn Vũ Hoài Anh	Nữ	Kinh	02/12/2011	
4	Nguyễn Trọng Mai Anh	Nữ	Kinh	28/09/2011	
5	Trương Thế Bảo	Nam	Kinh	08/03/2011	
6	Hồ Thiện Bảo	Nam	Kinh	19/09/2011	
7	Trần Triệu Cơ	Nam	Kinh	30/05/2011	
8	Phan Trần An Di	Nữ	Ê-đê	22/05/2011	
9	Phan Mai Phương Dung	Nữ	Kinh	26/06/2011	
10	Đặng Tiến Đạt	Nam	Kinh	09/12/2011	
11	Đinh Quỳnh Hương Giang	Nữ	Kinh	06/05/2011	
12	Lê Hoàng Khả Hân	Nữ	Kinh	13/06/2010	
13	Nguyễn Ngọc Nhã Hiền	Nữ	Kinh	24/08/2011	
14	Nguyễn Trọng Khang	Nam	Kinh	15/06/2011	
15	Vũ Đăng Khoa	Nam	Kinh	11/02/2011	
16	Đinh Lê Anh Khoa	Nam	Kinh	06/08/2011	
17	Trần Võ Anh Kiệt	Nam	Kinh	26/01/2011	
18	Nguyễn Anh Kiệt	Nam	Kinh	12/06/2011	
19	Phan Gia Linh	Nữ	Kinh	07/12/2011	
20	Mai Thị Phương Linh	Nữ	Kinh	03/10/2011	
21	Trương Ngọc Hoàng Mỹ	Nữ	Kinh	18/04/2011	
22	Hồ Thảo Nghi	Nữ	Kinh	05/09/2011	
23	Lê Hoàng Gia Ngọc	Nữ	Kinh	03/06/2011	
24	Kim Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	22/06/2011	
25	Đào Phan Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	27/06/2011	
26	Nguyễn Khôi Nguyên	Nam	Kinh	12/01/2011	
27	Trương Khôi Nguyên	Nam	Kinh	22/02/2011	
28	Nguyễn Đặng Khôi Nguyên	Nam	Kinh	21/06/2011	
29	Trương Thành Nhân	Nam	Kinh	02/08/2011	
30	Nguyễn Đức Nhân	Nam	Kinh	08/04/2011	
31	Đào Ngọc Yến Nhi	Nữ	Ê-đê	20/01/2011	
32	Nguyễn Trần Phát	Nam	Kinh	02/08/2011	
33	Đoàn Xuân Phú	Nam	Kinh	40837	
34	Trương Văn Phúc	Nam	Kinh	20/02/2011	
35	Hoàng Anh Quân	Nam	Kinh	02/05/2011	
36	Nguyễn Mạnh Quân	Nam	Kinh	01/03/2011	
37	Trần Tấn Sang	Nam	Kinh	10/10/2011	
38	Nguyễn Tấn Thắng	Nam	Kinh	22/04/2011	
39	Phạm Bùi Phú Thịnh	Nam	Kinh	18/02/2011	
40	Nguyễn Ngọc Minh Thư	Nữ	Kinh	07/09/2011	
41	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	Nữ	Kinh	04/12/2011	
42	Mai Nguyễn Bảo Trân	Nữ	Kinh	03/02/2011	
43	Y Tuyên Niê	Nam	Ê-đê	11/12/2011	
44	Y Uy Niê	Nam	Ê-đê	16/08/2011	
45	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Nữ	Kinh	24/11/2011	

Danh sách này có 45 học sinh.

P. Buon Ma Thuật, ngày 17 tháng 8 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH BIÊN CHẾ VÀO LỚP 10, NĂM HỌC 2026 - 2027
Lớp: 10A03

GVCN: **Dương Bá Hiền**

(Danh sách dự kiến)

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thu An	Nữ	Kinh	27/09/2011	
2	Nguyễn Duy Anh	Nam	Kinh	08/11/2011	
3	Phạm Thái Bình	Nam	Kinh	14/01/2011	
4	Phan Hoàng Mỹ Duyên	Nữ	Kinh	21/06/2011	
5	Lê Sinh Đạt	Nam	Kinh	02/07/2011	
6	Nguyễn Hải Đăng	Nam	Kinh	14/12/2011	
7	Lê Thiên Đức	Nam	Kinh	18/09/2011	
8	Chu Thủy Ngân Hà	Nữ	Tày	29/10/2011	
9	Lê Ngọc Hiền	Nữ	Kinh	10/02/2011	
10	Nguyễn Ngọc Dịu Hiền	Nữ	Kinh	08/06/2011	
11	Nguyễn Khánh Hiếu	Nam	Kinh	04/04/2011	
12	Đậu Thị Thanh Huyền	Nữ	Kinh	07/06/2011	
13	Ngô Bảo Khang	Nam	Kinh	07/09/2011	
14	Ngô Bảo Khang	Nam	Kinh	29/08/2011	
15	Trần Đỗ Anh Kiệt	Nam	Kinh	03/05/2011	
16	Phạm Gia Linh	Nữ	Kinh	21/03/2011	
17	Mai Đoàn Gia Linh	Nữ	Kinh	23/04/2011	
18	Trịnh Đỗ Phi Long	Nam	Kinh	31/08/2011	
19	Nguyễn Công Mạnh	Nam	Kinh	15/08/2011	
20	Nguyễn Đức Minh	Nam	Kinh	20/07/2011	
21	Nguyễn Hoàng Nam	Nam	Kinh	04/11/2011	
22	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	Nữ	Kinh	15/02/2011	
23	Phạm Gia Nghi	Nữ	Kinh	31/01/2011	
24	Trần Hà Hạnh Nguyên	Nữ	Kinh	21/08/2011	
25	Phạm Gia Nhi	Nữ	Kinh	19/04/2011	
26	Bùi Thị Thảo Nhi	Nữ	Kinh	21/12/2011	
27	H' Nhiên Niê	Nữ	Ê-đê	09/11/2011	
28	Đoàn Ngọc An Nhiên	Nữ	Kinh	26/01/2011	
29	Nguyễn Cường Duy Phát	Nam	Kinh	15/10/2011	
30	Lê Duy Anh Phi	Nam	Kinh	02/01/2011	
31	Lương Thanh Phong	Nam	Kinh	18/03/2011	
32	Nguyễn Mỹ Phương	Nữ	Kinh	08/09/2011	
33	Đỗ Châu Uyên Phương	Nữ	Kinh	24/11/2011	
34	Nguyễn Tiến Quân	Nam	Kinh	24/07/2011	
35	Hồ Như Quý	Nam	Kinh	26/11/2011	
36	Tô Duy Quyền	Nam	Kinh	12/11/2011	
37	Đinh Xuân Sơn	Nam	Kinh	02/02/2011	
38	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	Kinh	06/11/2011	
39	Ngô Phương Thảo	Nữ	Kinh	22/02/2011	
40	Vũ Hoàng Thiên	Nam	Kinh	29/12/2011	
41	Phạm Đoàn Gia Thịnh	Nam	Kinh	14/02/2011	
42	Dương Nguyễn Anh Thơ	Nữ	Kinh	20/02/2011	
43	Phạm Phương Trang	Nữ	Kinh	02/02/2011	
44	Huỳnh Anh Đức Trí	Nam	Kinh	20/09/2011	
45	Đinh Đình Tùng	Nam	Kinh	07/11/2011	

Danh sách này có 45 học sinh.

P. Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 8 năm 2026
HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH BIÊN CHẾ VÀO LỚP 10, NĂM HỌC 2026 - 2027
Lớp: 10A04

GVCN: Nguyễn Thị Minh Nguyệt

(Danh sách dự kiến)

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Lan Anh	Nữ	Kinh	06/06/2011	
2	Đinh Thị Hồng Ánh	Nữ	Kinh	17/10/2011	
3	Lê Minh Ánh	Nữ	Kinh	11/02/2011	
4	Trần Văn Bảo	Nam	Kinh	16/03/2011	
5	Huỳnh Gia Bảo	Nam	Kinh	15/03/2011	
6	Phạm Gia Bảo	Nam	Kinh	10/04/2011	
7	Nguyễn Bảo Châu	Nữ	Kinh	28/07/2011	
8	Trần Nhật Duy	Nam	Kinh	01/01/2011	
9	Đoàn Thị Kỳ Duyên	Nữ	Kinh	06/06/2011	
10	Bùi Uyên Đan	Nữ	Kinh	03/03/2011	
11	Nguyễn Khánh Hà	Nữ	Kinh	30/10/2011	
12	Tôn Nữ Gia Hân	Nữ	Kinh	10/07/2011	
13	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	Nữ	Kinh	06/02/2011	
14	Nguyễn Tử Huy Hoàng	Nam	Kinh	27/06/2011	
15	Phi Tuấn Khải	Nam	Kinh	16/01/2011	
16	Trần Minh Khoa	Nam	Kinh	29/07/2011	
17	Ngô Phi Anh Kiệt	Nam	Kinh	10/07/2011	
18	Cao Thái Thiên Kim	Nữ	Ê-đê	23/06/2009	
19	Nguyễn Tấn Lộc	Nam	Kinh	01/09/2011	
20	Nguyễn Văn Minh	Nam	Kinh	18/11/2011	
21	Hồ Chung Gia Minh	Nam	Kinh	13/02/2011	
22	Tô Ni Na	Nữ	Kinh	17/02/2011	
23	Phạm Bảo Nam	Nam	Kinh	08/02/2011	
24	Nguyễn Hà Bảo Ngân	Nữ	Kinh	29/05/2011	
25	Hồ Đăng Nguyên	Nam	Kinh	06/04/2011	
26	Nguyễn Quỳnh Nhi	Nữ	Kinh	03/05/2011	
27	Mai Hoàng Yến Nhi	Nữ	Kinh	22/02/2011	
28	Hoàng Yến Nhi	Nữ	Tày	22/10/2011	
29	Hồ Xuân Ninh	Nam	Kinh	28/07/2011	
30	Nguyễn Bảo Ngọc Phát	Nam	Kinh	18/07/2011	
31	Nguyễn Đình Minh Phước	Nam	Kinh	11/08/2011	
32	Phan Anh Quân	Nam	Kinh	05/05/2011	
33	Phạm Thị Thu Thảo	Nữ	Kinh	25/06/2011	
34	Phạm Trung Thông	Nam	Kinh	29/08/2011	
35	Trần Ngọc Minh Thùy	Nữ	Kinh	31/03/2011	
36	Nguyễn Uyên Bảo Trang	Nữ	Kinh	01/09/2011	
37	Trần Ngọc Huyền Trang	Nữ	Kinh	23/04/2011	
38	Nguyễn Đức Trí	Nam	Kinh	23/01/2011	
39	Võ Anh Tú	Nam	Kinh	09/06/2011	
40	Lại Nhã Uyên	Nữ	Kinh	11/02/2011	
41	Nguyễn Ngọc Cẩm Vân	Nữ	Kinh	30/07/2011	
42	Phạm Bá Vinh	Nam	Kinh	24/05/2011	
43	Lê Uy Vũ	Nam	Kinh	25/02/2011	
44	Phạm Nguyễn Như Ý	Nữ	Kinh	19/04/2011	

Danh sách này có 44 học sinh.

P. Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 8 năm 2026
HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH BIÊN CHẾ VÀO LỚP 10, NĂM HỌC 2026 - 2027
Lớp: 10A05

GVCN: *Phạm Thanh Hoàng*

(Danh sách dự kiến)

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Ghi chú
1	Võ Phạm Ngọc An	Nam	Kinh	01/06/2011	
2	Trần Hoàng Bảo An	Nữ	Kinh	20/07/2011	
3	Lê Ngọc Châu Anh	Nữ	Kinh	13/03/2011	
4	Võ Phạm Lam Anh	Nữ	Kinh	20/09/2011	
5	Nguyễn Trần Phương Anh	Nữ	Kinh	09/05/2011	
6	Trần Gia Bảo	Nam	Kinh	08/09/2011	
7	Vũ Hữu Thái Bình	Nam	Kinh	19/05/2011	
8	Đặng Minh Châu	Nữ	Kinh	01/11/2010	
9	Nguyễn Song Bảo Châu	Nữ	Kinh	24/08/2011	
10	Đoàn Quốc Cường	Nam	Kinh	22/04/2011	
11	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	Kinh	02/11/2011	
12	Phan Phước Điền	Nam	Kinh	08/02/2011	
13	Lê Hoàng Đức	Nam	Kinh	13/10/2011	
14	Lưu Thái Hà	Nữ	Kinh	27/02/2011	
15	Nguyễn Bảo Hân	Nữ	Kinh	05/04/2011	
16	Nguyễn Huỳnh Bảo Hân	Nữ	Kinh	04/10/2011	
17	Trần Lê Bảo Kha	Nam	Kinh	24/05/2011	
18	Nguyễn Vương Khải	Nam	Kinh	23/01/2011	
19	Nguyễn Nguyên Khang	Nam	Kinh	23/10/2011	
20	Nguyễn Phúc Lê Khang	Nam	Kinh	14/07/2011	
21	Đinh Bùi Tuấn Khang	Nam	Mường	28/05/2011	
22	Tô Võ Quốc Khánh	Nam	Kinh	05/12/2011	
23	Nguyễn Anh Khoa	Nam	Kinh	25/07/2011	
24	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	Kinh	14/11/2011	
25	Y Khôi Mlô	Nam	Ê-đê	10/03/2011	
26	Hà Phương Linh	Nữ	Kinh	21/03/2011	
27	Ngô Phương Mai	Nữ	Kinh	03/02/2011	
28	Nguyễn Quách Nhã Mai	Nữ	Mường	29/06/2011	
29	Văn Phan Hoàng Minh	Nam	Kinh	18/07/2011	
30	Nguyễn Hà My	Nữ	Kinh	22/04/2011	
31	Bùi Hoàng Khánh Ngọc	Nữ	Kinh	17/03/2011	
32	Lê Kiều Tuệ Nhi	Nữ	Kinh	27/05/2011	
33	Vũ Đình Phát	Nam	Kinh	20/07/2011	
34	Nguyễn Thị Mai Phương	Nữ	Kinh	11/07/2011	
35	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	Kinh	22/02/2011	
36	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	Kinh	22/10/2011	
37	Trần Nhân Sâm	Nam	Kinh	26/03/2011	
38	Vũ Yến Phương Thảo	Nữ	Kinh	22/04/2011	
39	Nguyễn Thị Minh Thảo	Nữ	Kinh	07/02/2011	
40	Nguyễn Lê Nguyên Thuận	Nam	Kinh	19/08/2011	
41	Bùi Ngọc Bảo Trân	Nữ	Kinh	07/05/2011	
42	Hoàng Nguyễn Tú Uyên	Nữ	Kinh	26/02/2011	
43	Đặng Hoàng Yến	Nữ	Kinh	26/02/2011	
44	Võ Phạm Hải Yến	Nữ	Kinh	03/06/2011	

Danh sách này có 44 học sinh.

P. Buon Ma Thuột, ngày 17 tháng 8 năm 2026
HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH BIÊN CHẾ VÀO LỚP 10, NĂM HỌC 2026 - 2027
Lớp: 10A06

GVCN: Nguyễn Thị Thu Thủy_T

(Danh sách dự kiến)

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Ghi chú
1	Phạm Quỳnh Anh	Nữ	Kinh	07/10/2011	
2	Trần Lê Phương Anh	Nữ	Kinh	23/02/2011	
3	Hoàng Diệp Anh	Nữ	Kinh	14/12/2011	
4	Hà Nguyễn Gia Bảo	Nam	Kinh	14/04/2011	
5	Nguyễn Đại Gia Bảo	Nam	Kinh	08/01/2011	
6	Phan Thanh Bình	Nam	Kinh	02/10/2011	
7	Phạm Thanh Bình	Nam	Kinh	11/04/2011	
8	Lê Nguyễn Bảo Châu	Nữ	Kinh	31/10/2011	
9	Phạm Phương Chi	Nữ	Kinh	15/11/2011	
10	Quách Phương Dung	Nữ	Mường	04/12/2011	
11	Đỗ Thụy Bạch Dương	Nữ	Kinh	15/09/2011	
12	Trần Tiến Đạt	Nam	Kinh	18/04/2011	
13	Bùi Lê Khánh Hà	Nữ	Mường	10/12/2011	
14	Trần Như Bảo Hân	Nữ	Kinh	22/10/2011	
15	Nguyễn Chí Hùng	Nam	Kinh	02/05/2011	
16	Lê Hữu Hùng	Nam	Kinh	18/08/2011	
17	Phạm Tuấn Hùng	Nam	Kinh	22/01/2011	
18	Bùi Khánh Huyền	Nữ	Kinh	08/01/2011	
19	Nguyễn Tuấn Khang	Nam	Kinh	10/09/2011	
20	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	Kinh	14/04/2011	
21	Phùng Lê Khôi	Nam	Kinh	24/10/2011	
22	Lê Hoàng Thiên Kim	Nữ	Kinh	06/09/2011	
23	Trần Ngọc Đan Lê	Nữ	Kinh	26/09/2011	
24	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	Nữ	Mnông	15/08/2011	
25	Đào Tấn Lộc	Nam	Kinh	29/01/2011	
26	Quách Trịnh Phương Nghi	Nữ	Mường	01/09/2011	
27	Lê Phúc Tùng Nghi	Nữ	Kinh	27/07/2011	
28	Nguyễn Minh Nguyệt	Nữ	Kinh	09/08/2011	
29	Nguyễn Phương Nhi	Nữ	Kinh	22/01/2011	
30	Nguyễn Dương Thục Nhi	Nữ	Kinh	18/05/2011	
31	Lê Phạm Hoàng Phong	Nam	Kinh	27/12/2011	
32	Võ Tấn Phong	Nam	Kinh	20/06/2011	
33	Lê Xuân Phước	Nam	Kinh	20/08/2011	
34	Nguyễn Lê Anh Quân	Nam	Kinh	25/01/2011	
35	Phạm Hà Thanh Thảo	Nữ	Kinh	23/02/2011	
36	Phạm Thị Thanh Thảo	Nữ	Kinh	21/01/2011	
37	Tạ Phương Thảo	Nữ	Kinh	05/05/2011	
38	Phan Ngọc Anh Thư	Nữ	Kinh	24/12/2011	
39	Đỗ Thùy Trang	Nữ	Kinh	01/06/2011	
40	Niê Y Trọng Êban	Nam	Ê-đê	01/03/2011	
41	Lê Anh Tuấn	Nam	Kinh	11/02/2011	
42	Nguyễn Lê Hoàng Tùng	Nam	Kinh	31/10/2011	
43	Trần Phương Uyên	Nữ	Kinh	29/08/2011	
44	Nguyễn Đỗ Nguyên Vũ	Nam	Kinh	20/03/2011	

Danh sách này có 44 học sinh.

P. Buon Ma Thuột, ngày 17 tháng 8 năm 2026
HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH BIÊN CHẾ VÀO LỚP 10, NĂM HỌC 2026 - 2027
Lớp: 10A07

GVCN: Lê Thị Hồng Hạnh

(Danh sách dự kiến)

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Ghi chú
1	Bùi Thị Hoàng Anh	Nữ	Kinh	30/12/2011	
2	Ngô Quỳnh Anh	Nữ	Kinh	09/02/2011	
3	Nguyễn Thanh Bình	Nữ	Kinh	12/08/2011	
4	Hoàng Nguyễn Ngọc Diễm	Nữ	Kinh	05/11/2011	
5	Phan Lê Thiên Đan	Nữ	Kinh	06/02/2011	
6	Phạm Tiến Đạt	Nam	Kinh	05/11/2011	
7	Nguyễn Việt Hải	Nam	Kinh	09/10/2011	
8	Lê Gia Hân	Nữ	Kinh	25/06/2011	
9	Dương Gia Hân	Nữ	Kinh	22/10/2011	
10	Lương Minh Hoàng	Nam	Kinh	11/05/2011	
11	Phan Minh Huy	Nam	Kinh	08/12/2011	
12	Nguyễn Gia Huy	Nam	Kinh	01/01/2011	
13	Lê Đăng Khoa	Nam	Kinh	01/05/2011	
14	Trần Minh Khôi	Nam	Kinh	11/02/2011	
15	Võ Thành Lâm	Nam	Kinh	21/01/2011	
16	Hà Phương Linh	Nữ	Kinh	07/04/2011	
17	Nguyễn Phương Linh	Nữ	Kinh	14/03/2011	
18	Nguyễn Thảo Ly	Nữ	Kinh	29/06/2011	
19	Nguyễn Nhật Minh	Nam	Kinh	16/04/2011	
20	Nguyễn Hoàng Nam	Nam	Kinh	25/03/2011	
21	Đặng Phạm Chi Nghĩa	Nam	Kinh	08/03/2011	
22	Nguyễn Bích Ngọc	Nữ	Kinh	12/05/2011	
23	Đặng Văn Khôi Nguyên	Nam	Kinh	07/11/2011	
24	Lê Phước Nhân	Nam	Kinh	08/10/2011	
25	Trần Trung Quốc Nhân	Nam	Kinh	02/01/2011	
26	Hồ Thị An Nhiên	Nữ	Kinh	19/04/2011	
27	Trần Ngọc Quỳnh Như	Nữ	Kinh	23/04/2011	
28	Trương Sâm Quỳnh Như	Nữ	Kinh	27/01/2011	
29	Đoàn Thiên Phát	Nam	Kinh	01/12/2011	
30	Bùi Đức Phúc	Nam	Kinh	30/10/2011	
31	Vũ Ngọc Mai Phương	Nữ	Kinh	05/01/2011	
32	Hồ Trúc Phương	Nữ	Kinh	18/02/2011	
33	Hoàng Phan Trung Quân	Nam	Kinh	01/05/2011	
34	Hồ Ngọc Quý	Nam	Kinh	21/10/2011	
35	Bàn Thụy Phương Quỳnh	Nữ	Dao	11/01/2011	
36	Nguyễn Minh Thành	Nam	Kinh	22/06/2011	
37	Đinh Phan Tuấn Thịnh	Nam	Kinh	02/05/2011	
38	Huỳnh Thị Anh Thư	Nữ	Kinh	13/10/2011	
39	Nguyễn Tăng Bảo Tín	Nam	Kinh	03/05/2011	
40	Lê Ngọc Bảo Tri	Nữ	Kinh	06/04/2011	
41	Tương Đặng Thanh Trúc	Nữ	Kinh	19/05/2011	
42	Nguyễn Phan Ngọc Vân	Nữ	Kinh	20/03/2011	
43	Nguyễn Ngọc Khánh Xuân	Nữ	Kinh	02/02/2011	
44	Nguyễn Ngọc Như Ý	Nữ	Kinh	03/07/2011	

Danh sách này có 44 học sinh.

P. Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 8 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH BIÊN CHẾ VÀO LỚP 10, NĂM HỌC 2026 - 2027
Lớp: 10A08

GVCN: Nguyễn Phương Huy

(Danh sách dự kiến)

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Trần Duy An	Nam	Kinh	11/07/2011	
2	Lê Nguyễn Khánh An	Nữ	Kinh	17/07/2011	
3	Đặng Quỳnh Anh	Nữ	Kinh	11/01/2011	
4	Vũ Nguyễn Hải Anh	Nữ	Kinh	12/02/2011	
5	Từ Hải Ngọc Minh Châu	Nữ	Kinh	04/02/2011	
6	Ngũ Ngọc Diệp	Nữ	Kinh	27/11/2011	
7	Hà Phi Duy	Nam	Kinh	07/09/2011	
8	Huỳnh Thu Hằng	Nữ	Kinh	18/08/2011	
9	Trần Ngọc Bảo Hân	Nữ	Kinh	26/07/2011	
10	Nguyễn Trần Gia Hân	Nữ	Kinh	09/03/2011	
11	Nguyễn Gia Hân	Nữ	Kinh	01/07/2011	
12	Nguyễn Phúc Ái Hân	Nữ	Kinh	01/12/2011	
13	Võ Hoàng Thanh Hiếu	Nam	Kinh	05/11/2011	
14	Trần Hòa	Nam	Kinh	31/10/2011	
15	Bùi Quốc Huy	Nam	Mường	12/02/2010	
16	Dương Gia Huy	Nam	Kinh	26/03/2011	
17	Nguyễn Văn Quốc Huy	Nam	Kinh	30/04/2011	
18	Hà Minh Khang	Nam	Kinh	14/11/2011	
19	Nguyễn Minh Khang	Nam	Kinh	24/11/2011	
20	Lê Đăng Khôi	Nam	Kinh	16/05/2011	
21	Lục Bảo Lam	Nữ	Thái	13/07/2011	
22	Nguyễn Hoàng Diễm My	Nữ	Kinh	16/08/2011	
23	Lê Thị Kim Ngân	Nữ	Kinh	11/05/2011	
24	Lê Thị Thảo Ngân	Nữ	Kinh	11/05/2011	
25	Đặng Gia Nghi	Nữ	Kinh	20/07/2011	
26	Lương Trung Nghĩa	Nam	Kinh	12/05/2011	
27	Trần Nguyễn Khánh Ngọc	Nữ	Kinh	04/09/2011	
28	Nguyễn Ngọc Khôi Nguyễn	Nữ	Kinh	05/09/2011	
29	Ngô Hoàng Thảo Nguyên	Nữ	Kinh	04/10/2011	
30	Đinh Quốc Nhân	Nam	Kinh	17/09/2011	
31	Lê Nguyễn An Nhiên	Nữ	Kinh	21/01/2011	
32	Nguyễn Ngọc Bảo Như	Nữ	Kinh	11/02/2011	
33	Vũ Kiều Oanh	Nữ	Kinh	11/05/2011	
34	Lã Bùi Nam Phong	Nam	Kinh	17/10/2011	
35	Phạm Thiên Phúc	Nam	Kinh	15/10/2011	
36	Nguyễn Diễm Quỳnh	Nữ	Kinh	06/09/2011	
37	Minh Sang Niê Kdăm	Nam	Ê-đê	12/12/2011	
38	Hoàng Thị Thanh Thanh	Nữ	Kinh	08/11/2011	
39	Bùi Thị Minh Thư	Nữ	Kinh	26/03/2011	
40	Trần Hoài Bảo Trâm	Nữ	Kinh	09/09/2011	
41	Bùi Bảo Trân	Nữ	Kinh	06/07/2011	
42	Nguyễn Vũ Bảo Trân	Nữ	Kinh	28/06/2011	
43	Đàm Ngọc Bảo Trân	Nữ	Kinh	18/06/2011	
44	Hoàng Ngọc Thảo Vy	Nữ	Sán Chay	09/05/2011	
45	Ngô Kiều Uyên Phương			40462	

Danh sách này có 45 học sinh.

P. Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 8 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH BIÊN CHẾ VÀO LỚP 10, NĂM HỌC 2026 - 2027
Lớp: 10A09

GVCN: Nguyễn Thị Hằng

(Danh sách dự kiến)

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Ghi chú
1	Lê Thị Xuân An	Nữ	Kinh	15/02/2011	
2	Lê Đoàn Khương An	Nữ	Kinh	18/05/2011	
3	Nguyễn Lê Quang Anh	Nam	Kinh	12/10/2011	
4	Lê Mai Anh	Nữ	Kinh	31/03/2011	
5	Đỗ Thị Mai Anh	Nữ	Kinh	04/03/2011	
6	Bùi Lưu Minh Anh	Nữ	Kinh	06/03/2011	
7	Cao Ngọc Mai Anh	Nữ	Kinh	11/05/2011	
8	Bùi Ngọc Minh Anh	Nữ	Kinh	14/02/2011	
9	Nguyễn Ngọc Phương Anh	Nữ	Kinh	30/10/2011	
10	Nguyễn Hoàng Kim Anh	Nữ	Kinh	05/03/2011	
11	Phạm Trần Quỳnh Anh	Nữ	Kinh	18/04/2011	
12	Đỗ Gia Bảo	Nam	Kinh	21/07/2011	
13	Nguyễn Thái Bảo	Nam	Kinh	23/01/2011	
14	Vũ Thị Ngọc Diệp	Nữ	Mường	01/05/2011	
15	Văn Trần Trí Dũng	Nam	Kinh	30/04/2011	
16	Bùi Ngọc Linh Đan	Nữ	Kinh	12/05/2011	
17	Huỳnh Minh Đức	Nam	Kinh	26/10/2011	
18	Phạm Huỳnh Phú Hải	Nam	Kinh	09/07/2011	
19	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	Kinh	15/09/2011	
20	Lê Nguyễn Gia Hân	Nữ	Kinh	01/04/2011	
21	Nguyễn Hà Hiếu Hiếu	Nữ	Kinh	13/06/2011	
22	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	Kinh	10/02/2011	
23	Lê Ngọc Huy	Nam	Kinh	08/05/2011	
24	Đặng Gia Hưng	Nam	Kinh	22/03/2011	
25	Huỳnh Khang	Nam	Kinh	11/10/2011	
26	Lại Gia Khánh	Nam	Kinh	14/04/2011	
27	Huỳnh Bảo Ngọc Khuê	Nữ	Kinh	06/04/2011	
28	Lê Tường Nghi	Nữ	Kinh	17/10/2011	
29	Cù Mai Tâm Ngọc	Nữ	Kinh	24/12/2011	
30	Tăng Lê Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	20/01/2011	
31	Nguyễn Tạ Đức Nguyên	Nam	Kinh	26/05/2011	
32	Phạm Viêt Nguyên	Nam	Kinh	07/01/2011	
33	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	Nữ	Kinh	09/02/2011	
34	Nguyễn Đông Nhi	Nữ	Kinh	22/05/2011	
35	Nông Phúc Quỳnh Như	Nữ	Tày	30/12/2011	
36	Nguyễn Nhật Anh Thư	Nữ	Kinh	27/11/2011	
37	Lê Thị Bảo Thy	Nữ	Kinh	07/04/2011	
38	Lê Đỗ Như Tiên	Nữ	Kinh	30/06/2011	
39	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Nữ	Kinh	14/09/2011	
40	Nguyễn Lê Bảo Trân	Nữ	Kinh	03/10/2011	
41	Dương Đình Tùng	Nam	Kinh	26/10/2011	
42	Hồ Lê Thảo Uyên	Nữ	Kinh	22/02/2011	
43	Nguyễn Xuân Yên	Nữ	Kinh	16/07/2011	

Danh sách này có 43 học sinh.

P. Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 8 năm 2026
HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH BIÊN CHẾ VÀO LỚP 10, NĂM HỌC 2026 - 2027
Lớp: 10A10

GVCN: Võ Trí Anh Thư

(Danh sách dự kiến)

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Ghi chú
1	Trần Hà Quỳnh Anh	Nữ	Kinh	02/08/2011	
2	Phạm Hồng Mai Anh	Nữ	Kinh	26/02/2011	
3	Huỳnh Đào Bảo Anh	Nữ	Kinh	07/05/2011	
4	Nguyễn Văn Anh	Nữ	Kinh	02/01/2011	
5	Phạm Ngọc Ánh	Nữ	Kinh	25/12/2011	
6	Nguyễn Ngọc Khánh Băng	Nữ	Kinh	30/10/2011	
7	Mai Thùy Dương	Nữ	Kinh	14/11/2011	
8	Nguyễn Tuấn Đạt	Nam	Kinh	16/07/2011	
9	Đỗ Hữu Đạt	Nam	Kinh	10/03/2011	
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	Kinh	08/09/2011	
11	Trần Trung Hiếu	Nam	Kinh	11/03/2011	
12	Quách Khánh Huy	Nam	Mường	14/08/2011	
13	Trần Dương Minh Huy	Nam	Kinh	20/04/2011	
14	Trịnh Gia Huy	Nam	Kinh	02/04/2011	
15	Trần Lê Khánh Huyền	Nữ	Kinh	25/07/2011	
16	Nguyễn Khang	Nam	Kinh	08/08/2011	
17	Trần Quang Khánh	Nam	Kinh	16/04/2011	
18	Nguyễn Phan Đức Khiêm	Nam	Kinh	14/01/2011	
19	Y Kiệp Êđuôl	Nam	Ê-đê	15/09/2011	
20	Vũ Thủy Linh	Nữ	Kinh	12/12/2011	
21	Võ Đình Bảo Long	Nam	Kinh	23/11/2011	
22	Đặng Ngọc Khởi My	Nữ	Kinh	09/03/2011	
23	Lê Hoài Nam	Nam	Kinh	28/03/2011	
24	Đỗ Hoàng Nhật Nam	Nam	Kinh	10/07/2011	
25	Chế Hoàng Lê Nguyên	Nam	Kinh	20/09/2011	
26	Võ Thiện Nhân	Nam	Kinh	21/03/2011	
27	Nguyễn Hoàng Phi	Nam	Kinh	12/01/2011	
28	Nguyễn Vĩnh Phú	Nam	Kinh	29/04/2011	
29	Nguyễn Châu Gia Phụng	Nữ	Kinh	09/12/2011	
30	Nguyễn Đình An Phước	Nam	Kinh	05/10/2011	
31	Nguyễn Minh Quân	Nam	Kinh	10/05/2011	
32	Quang Thị Thảo Quyên	Nữ	Kinh	23/07/2011	
33	Bạch Nguyễn Đan Thanh	Nữ	Kinh	28/10/2011	
34	Lê Ngọc Thành	Nam	Kinh	08/02/2011	
35	Huỳnh Thủy Tiên Niê	Nữ	Ê-đê	02/08/2011	
36	Lê Ngọc Bảo Trâm	Nữ	Kinh	13/03/2011	
37	Phan Thị Bảo Trâm	Nữ	Kinh	22/05/2011	
38	Tôn Nữ Huyền Trân	Nữ	Kinh	03/09/2011	
39	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	Nữ	Kinh	14/10/2011	
40	Lê Hoàng Mỹ Trân	Nữ	Kinh	14/04/2011	
41	Ngô Nhã Tuệ	Nữ	Kinh	05/02/2011	
42	Nguyễn Gia Tùng	Nam	Kinh	10/01/2011	
43	Trần Duy Tùng	Nam	Kinh	22/10/2011	
44	Phạm Huỳnh Nhã Uyên	Nữ	Kinh	02/10/2011	
45	Hồ Thị Như Ý	Nữ	Kinh	02/05/2011	

Danh sách này có 45 học sinh.

P. Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 8 năm 2026
HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH BIÊN CHẾ VÀO LỚP 10, NĂM HỌC 2026 - 2027
Lớp: 10A11

GVCN: Phan Thị Cẩm Thanh

(Danh sách dự kiến)

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Kiến Bách	Nam	Kinh	25/10/2011	
2	Lê Quốc Bảo	Nam	Kinh	30/03/2011	
3	Bùi Thị Ngọc Bích	Nữ	Kinh	10/12/2011	
4	Ngô Bảo Châu	Nữ	Kinh	01/10/2011	
5	Hoàng Thùy Chi	Nữ	Kinh	21/06/2011	
6	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	Kinh	13/10/2011	
7	Lý Nguyễn Hải Đăng	Nam	H'Mông	08/02/2011	
8	Lưu Đức Hải	Nam	Kinh	15/02/2011	
9	Nguyễn Hoàng Huy	Nam	Kinh	19/10/2011	
10	Vũ Thị Hương	Nữ	Kinh	30/06/2011	
11	Trần Duy Khang	Nam	Kinh	31/01/2011	
12	Lê Minh Khang	Nam	Kinh	12/02/2011	
13	Vũ Đăng Khôi	Nam	Kinh	06/05/2011	
14	Nguyễn Minh Khôi	Nam	Kinh	04/07/2011	
15	Trần Nhật Minh Khôi	Nam	Kinh	18/12/2011	
16	Phan Hoàng Đan Lê	Nữ	Kinh	24/04/2011	
17	H' Lêna Knul	Nữ	Ê-đê	07/05/2011	
18	Nguyễn Bùi Phương Linh	Nữ	Kinh	21/12/2011	
19	Lương Bảo Linh	Nữ	Kinh	17/08/2011	
20	Nguyễn Thị Phương Ly	Nữ	Kinh	12/04/2011	
21	Nguyễn Tiến Minh	Nam	Kinh	04/07/2011	
22	Đỗ Tuấn Nghĩa	Nam	Kinh	22/06/2011	
23	Phạm Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	22/10/2011	
24	Đậu Đức Minh Nhật	Nam	Kinh	25/12/2011	
25	Phạm Nguyễn Thiên Phúc	Nam	Kinh	31/01/2011	
26	Bùi Nguyễn Xuân Phúc	Nữ	Kinh	06/02/2011	
27	Lê Nguyễn Hữu Phước	Nam	Kinh	22/03/2011	
28	Nguyễn Hữu Quân	Nam	Kinh	01/11/2011	
29	Phạm Thị Lệ Quyên	Nữ	Kinh	29/05/2011	
30	Trần Lâm Quỳnh	Nữ	Kinh	01/05/2011	
31	Nguyễn Hoàng Như Quỳnh	Nữ	Kinh	07/09/2011	
32	Ngô Phi Tân	Nam	Kinh	05/02/2011	
33	Nguyễn Ngọc Thiên Thảo	Nữ	Kinh	15/12/2011	
34	Hà Thiên Thư	Nữ	Kinh	21/04/2011	
35	Trần Khánh Thy	Nữ	Kinh	07/10/2011	
36	Tổng Thuỷ Tiên	Nữ	Kinh	08/08/2011	
37	Nguyễn Minh Trí	Nam	Kinh	12/07/2011	
38	Hồ Sỹ Trí	Nam	Kinh	13/03/2011	
39	Lâm Thủy Trúc	Nữ	Kinh	01/12/2011	
40	Võ Phương Uyên	Nữ	Kinh	25/06/2011	
41	Ngô Quốc Việt	Nam	Kinh	06/04/2011	
42	Ngô Thanh Vinh	Nam	Kinh	28/07/2011	
43	Ngô Thùy Khánh Vy	Nữ	Kinh	11/04/2011	
44	Bùi Ngọc Yến Vy	Nữ	Mường	11/12/2011	

Danh sách này có 44 học sinh.

P. Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 8 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH BIÊN CHẾ VÀO LỚP 10, NĂM HỌC 2026 - 2027
Lớp: 10A12

GVCN: Hồ Sỹ Nghĩa

(Danh sách dự kiến)

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Ghi chú
1	Phạm Khánh An	Nữ	Kinh	15/02/2011	
2	Nguyễn Phan Huyền Anh	Nữ	Kinh	16/06/2011	
3	Hoàng Diệp Anh	Nữ	Kinh	21/06/2011	
4	Hồ Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	Kinh	02/03/2011	
5	Trần Tuệ Anh	Nữ	Kinh	23/04/2011	
6	Đoàn Lê Thiên Anh	Nữ	Kinh	28/03/2011	
7	Ngô Ngọc Ánh	Nữ	Kinh	24/09/2011	
8	Nguyễn Ngọc Khánh Băng	Nữ	Kinh	24/01/2011	
9	Vũ Ngọc Khánh Băng	Nữ	Kinh	13/04/2011	
10	Ngô Bảo Châu	Nữ	Tày	12/12/2011	
11	Trần Hoàng Khánh Diệp	Nữ	Kinh	10/11/2011	
12	Phạm Nguyễn Tùng Dương	Nam	Kinh	22/10/2011	
13	Y Đam Êban	Nam	Ê-đê	08/08/2011	
14	Trần Khánh Đan	Nữ	Kinh	10/03/2011	
15	H Gyan Êban	Nữ	Ê-đê	15/10/2011	
16	H' Hiền Niê	Nữ	Ê-đê	01/06/2011	
17	Nguyễn Văn Gia Huy	Nam	Kinh	10/05/2011	
18	Trần Thị Thu Hương	Nữ	Kinh	22/11/2011	
19	Y Jamin Mlô	Nam	Ê-đê	27/02/2011	
20	Huỳnh Thị Diễm My	Nữ	Kinh	08/07/2011	
21	Lê Trần Trà My	Nữ	Kinh	40822	
22	Vũ Phương Nam	Nữ	Kinh	23/04/2011	
23	Phan Kim Ngân	Nữ	Kinh	11/02/2011	
24	Trần Đỗ Bửu Ngọc	Nữ	Kinh	19/11/2011	
25	Đàm Quang Nguyên	Nam	Kinh	01/07/2011	
26	Phùng Nguyễn Tuyết Nhi	Nữ	Kinh	06/04/2011	
27	H Nhiều Êban	Nữ	Ê-đê	10/06/2011	
28	Võ Nguyễn San Ni	Nữ	Kinh	14/08/2011	
29	Lê Thành Phát	Nam	Kinh	06/09/2011	
30	Đoàn Vạn Phát	Nam	Kinh	23/03/2011	
31	Phạm Duy Phúc	Nam	Kinh	09/05/2011	
32	Phan Thụy Uyên Phương	Nữ	Kinh	02/08/2011	
33	Trần Ngọc Quý	Nữ	Kinh	17/10/2011	
34	H Sara Ktla	Nữ	Ê-đê	08/03/2011	
35	Trần Văn Thiện Bkrông	Nam	Ê-đê	04/02/2011	
36	Nguyễn Ngọc Minh Thư	Nữ	Kinh	16/01/2011	
37	Nguyễn Thị Khánh Thư	Nữ	Kinh	19/04/2011	
38	Nguyễn Trần Anh Thư	Nữ	Kinh	08/07/2011	
39	Võ Trần Thủy Trang	Nữ	Kinh	24/06/2011	
40	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	Nữ	Kinh	27/04/2011	
41	Đinh Hoàng Tuấn	Nam	Kinh	10/04/2011	
42	Trần Tạ Gia Tuệ	Nữ	Hoa	21/08/2011	
43	Lưu Tường Vy	Nữ	Kinh	14/04/2011	
44	Ngô Thị Tường Vy	Nữ	Kinh	03/07/2011	

Danh sách này có 44 học sinh.

P. Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 8 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH BIÊN CHẾ VÀO LỚP 10, NĂM HỌC 2026 - 2027
Lớp: 10A13

GVCN: Hà Thị Trúc Quỳnh

(Danh sách dự kiến)

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Ghi chú
1	Phạm Krông Ái Nguyên Anh	Nữ	Ê-đê	12/11/2011	
2	Trần Nguyễn Phương Anh	Nữ	Kinh	05/06/2011	
3	Y Cat Êban	Nam	Ê-đê	07/01/2011	
4	Bùi Khánh Chi	Nữ	Kinh	24/08/2011	
5	Mai Nguyên Chương	Nam	Kinh	09/08/2011	
6	H Diễm Niê Kdăm	Nữ	Ê-đê	07/10/2011	
7	Võ Nữ Ngọc Diệp	Nữ	Kinh	06/11/2011	
8	Nguyễn Mạnh Dũng	Nam	Kinh	10/06/2011	
9	Bùi Thị Trà Giang	Nữ	Kinh	19/07/2011	
10	Trần Thị Thu Giang	Nữ	Kinh	22/11/2011	
11	Nguyễn Thị Việt Hà	Nữ	Kinh	26/05/2011	
12	Đoàn Thanh Hiền	Nữ	Kinh	16/03/2011	
13	Nguyễn Trần Lê Huy	Nam	Kinh	05/05/2011	
14	Y Huỳnh Gia Huy Byă	Nam	Ê-đê	30/11/2011	
15	H Sa Kễn	Nữ	Ê-đê	09/02/2011	
16	Trần Dương Anh Khoa	Nam	Kinh	14/05/2011	
17	Huỳnh Khánh Linh	Nữ	Kinh	04/09/2011	
18	Đặng Trần Ngọc Linh	Nữ	Kinh	21/08/2011	
19	Nguyễn Ngọc Thanh Mai	Nữ	Kinh	18/07/2011	
20	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	Kinh	28/02/2011	
21	Lê Ngọc Tuyết Ngân	Nữ	Kinh	20/03/2011	
22	Võ Đại Nguyên	Nam	Mường	13/11/2011	
23	Nguyễn Trí Nguyễn	Nam	Kinh	10/07/2011	
24	Cao Gia Nhi	Nữ	Kinh	30/10/2011	
25	H' Nhiêm Kbuôr	Nữ	Ê-đê	05/09/2011	
26	Bùi Phạm Đông Nhiên	Nữ	Mường	05/08/2011	
27	Nguyễn Hà Tâm Như	Nữ	Kinh	28/03/2011	
28	Nguyễn Vũ Mai Phương	Nữ	Kinh	27/02/2011	
29	Đinh Hà Phương	Nữ	Kinh	22/04/2011	
30	Trần Bảo Thanh Quân	Nữ	Kinh	06/04/2011	
31	Đặng Ngọc Hà Quyên	Nữ	Kinh	12/05/2011	
32	H'thani Byă	Nữ	Ê-đê	11/09/2011	
33	Phạm Bảo Thy	Nữ	Kinh	13/03/2011	
34	Nguyễn Mai Thy	Nữ	Kinh	14/09/2011	
35	Đinh Thân Uyên Thy	Nữ	Kinh	17/06/2011	
36	Nguyễn Phương Trang	Nữ	Kinh	30/05/2011	
37	Bùi Ngọc Ánh Trang	Nữ	Kinh	11/11/2011	
38	Trần Ngọc Bảo Trâm	Nữ	Kinh	08/07/2011	
39	Nguyễn Thị Bảo Trâm	Nữ	Kinh	04/04/2011	
40	Phạm Bảo Trâm	Nữ	Kinh	26/02/2011	
41	Trương Ngọc Tuyên	Nữ	Kinh	25/02/2011	
42	Nguyễn Hồ Phương Tường	Nam	Kinh	08/07/2011	
43	Nguyễn Phạm Mai Uyên	Nữ	Kinh	22/04/2011	
44	Nguyễn Hoàng Đan Vy	Nữ	Kinh	08/05/2011	

Danh sách này có 44 học sinh.

P. Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 8 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH BIÊN CHẾ VÀO LỚP 10, NĂM HỌC 2026 - 2027
Lớp: 10A14

GVCN: Phan Thị Đào

(Danh sách dự kiến)

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Bảo Anh	Nữ	Kinh	24/10/2011	
2	Hoàng Kỳ Anh	Nam	Kinh	28/04/2011	
3	Đặng Hà Anh	Nữ	Kinh	13/06/2011	
4	Huỳnh Thị Ngọc Bích	Nữ	Kinh	19/04/2011	
5	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	Kinh	04/11/2011	
6	Phạm Hoàng Thuỳ Dương	Nữ	Kinh	07/04/2011	
7	Nguyễn Thủy Dương	Nữ	Kinh	05/12/2011	
8	Phạm Minh Đăng	Nam	Kinh	25/05/2011	
9	Nguyễn Trọng Đức	Nam	Kinh	03/09/2011	
10	Nguyễn Việt Ngân Hà	Nữ	Kinh	17/06/2011	
11	Huỳnh Gia Hân	Nữ	Kinh	02/08/2011	
12	Nguyễn Lê Ngọc Hân	Nữ	Kinh	09/05/2011	
13	Hoàng Gia Hân	Nữ	Nùng	19/08/2011	
14	Mai Trương Mỹ Hoa	Nữ	Kinh	12/02/2011	
15	Từ Ngọc Linh	Nữ	Kinh	10/07/2011	
16	Nguyễn Hà My	Nữ	Kinh	01/09/2011	
17	Lê Tiểu My Niê	Nữ	Ê-đê	09/01/2011	
18	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	02/07/2011	
19	Bùi Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	20/02/2011	
20	Trương Ngô Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	19/01/2011	
21	Đỗ Hoài Nguyên	Nam	Kinh	12/02/2011	
22	Mai Phùng Khôi Nguyên	Nữ	Kinh	16/10/2011	
23	Lê Nguyễn Linh Nhi	Nữ	Kinh	14/05/2011	
24	Trương Thị Yến Nhi	Nữ	Kinh	24/02/2011	
25	Lê Xuân Nhiên	Nữ	Kinh	12/06/2011	
26	Nguyễn Lê Tâm Như	Nữ	Kinh	18/03/2011	
27	Lê Bảo Ninh	Nam	Kinh	07/05/2011	
28	Võ Thục Quyên	Nữ	Kinh	27/07/2011	
29	Nguyễn Hoàng Sơn	Nam	Kinh	01/01/2011	
30	Nguyễn Hoàng Thái	Nam	Kinh	14/11/2011	
31	Nguyễn Thiện Thanh	Nữ	Kinh	28/03/2011	
32	Nguyễn Thị Minh Thảo	Nữ	Kinh	21/01/2011	
33	Đinh Gia Thắng	Nam	Kinh	19/08/2011	
34	Đỗ Anh Thư	Nữ	Kinh	06/06/2011	
35	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	Nữ	Kinh	07/08/2011	
36	Vương Nữ Bảo Trân	Nữ	Kinh	08/05/2011	
37	Trần Thị Thanh Trúc	Nữ	Kinh	04/01/2011	
38	Trần Nguyễn Lương Tú	Nam	Kinh	24/02/2011	
39	Nguyễn Thị Tường	Nữ	Kinh	28/06/2011	
40	Ngô Trần Linh Uyên	Nữ	Kinh	10/05/2011	
41	Võ Huy Vũ	Nam	Kinh	18/08/2011	
42	Vũ Hạ Vy	Nữ	Kinh	27/06/2011	
43	Phùng Ngọc Như Ý	Nữ	Kinh	22/04/2011	

Danh sách này có 43 học sinh.

P. Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 8 năm 2026
HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH BIÊN CHẾ VÀO LỚP 10, NĂM HỌC 2026 - 2027
Lớp: 10A15

GVCN: *Bùi Thị Ái Linh*

(Danh sách dự kiến)

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Ghi chú
1	Trương Nguyễn Gia An	Nữ	Kinh	13/07/2011	
2	Trần Lê Minh Anh	Nữ	Kinh	24/10/2011	
3	Nguyễn Nhật Anh	Nữ	Kinh	30/12/2011	
4	Vũ Nguyễn Mai Anh	Nữ	Kinh	24/09/2011	
5	Bùi Quỳnh Anh	Nữ	Kinh	14/04/2011	
6	Trần Phương Anh	Nữ	Kinh	08/11/2011	
7	Võ Lan Anh	Nữ	Kinh	03/02/2011	
8	Nguyễn Thủy Ngọc Bích	Nữ	Kinh	03/11/2011	
9	Ngô Bảo Châu	Nam	Kinh	07/02/2011	
10	Nguyễn Ngọc Hân Di	Nữ	Kinh	17/09/2011	
11	Lâm Trí Dũng	Nam	Kinh	08/06/2011	
12	Dương Thanh Hà	Nữ	Kinh	15/02/2011	
13	Trương Vũ Hân	Nữ	Kinh	24/10/2011	
14	Nguyễn Thiên Hương	Nữ	Kinh	12/03/2011	
15	Phạm Anh Khôi	Nam	Kinh	10/09/2011	
16	Nguyễn Tuấn Kiệt	Nam	Kinh	17/08/2011	
17	H Sen La Êban	Nữ	Ê-đê	12/03/2011	
18	Nguyễn Ngọc Tùng Lâm	Nữ	Kinh	18/01/2011	
19	Ngô Ngọc Bảo Lâm	Nữ	Mường	28/08/2011	
20	H Ly Êban	Nữ	Ê-đê	17/06/2011	
21	Võ Như Mai	Nữ	Kinh	13/12/2011	
22	Trần Võ Chiêu My	Nữ	Kinh	21/08/2011	
23	Hoàng Nay Mạnh Nguyên	Nam	Kinh	07/01/2011	
24	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	Kinh	05/05/2011	
25	Võ Ngọc Cẩm Nhung	Nữ	Kinh	08/09/2011	
26	Phạm Ngọc Quỳnh Như	Nữ	Kinh	13/08/2011	
27	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Nữ	Kinh	04/10/2011	
28	Lê Trần Hoàng Phát	Nam	Kinh	22/06/2011	
29	Phạm Minh Phong	Nam	Kinh	17/11/2011	
30	Vũ Nguyễn Mai Phương	Nữ	Kinh	24/09/2011	
31	Võ Phạm Hoàng Thụy Kim Quý	Nữ	Kinh	04/11/2011	
32	Nguyễn Hoàng Sơn	Nam	Kinh	25/01/2011	
33	Phan Tân Tài	Nam	Kinh	18/02/2011	
34	Y Thắng Niê	Nam	Ê-đê	10/02/2011	
35	Hồ Ngọc Bảo Thuận	Nữ	Kinh	06/08/2011	
36	Trần Anh Thư	Nữ	Kinh	17/10/2011	
37	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Nữ	Kinh	08/10/2011	
38	Đặng Thị Thủy Tiên	Nữ	Kinh	18/08/2011	
39	Phan Nguyễn Bảo Trân	Nữ	Kinh	29/01/2011	
40	Nguyễn Hữu Anh Triết	Nam	Kinh	04/05/2011	
41	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	Nam	Kinh	08/06/2011	
42	Lê Bảo Uyên	Nữ	Kinh	12/08/2011	
43	Nguyễn Ngọc Yến Vy	Nữ	Kinh	18/07/2011	
44	Nguyễn Hoài Bảo Y Y	Nữ	Kinh	28/12/2011	

Danh sách này có 44 học sinh.

P. Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 8 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Trị

DANH SÁCH HỌC SINH BIÊN CHẾ VÀO LỚP 10, NĂM HỌC 2026 - 2027
Lớp: 10A16

GVCN: *Vũ Thị Mừng*

(Danh sách dự kiến)

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Ghi chú
1	Lê Thái An An	Nữ	Kinh	16/05/2011	
2	Đậu Quang Anh	Nam	Kinh	15/11/2011	
3	Nguyễn Lê Lan Anh	Nữ	Kinh	28/02/2011	
4	Châu Phương Anh	Nữ	Kinh	07/04/2011	
5	Trần Hồng Anh	Nữ	Kinh	12/01/2011	
6	Nguyễn Thạch Tuấn Anh	Nam	Kinh	26/04/2011	
7	Kiều Gia Bảo	Nam	Kinh	20/08/2011	
8	Phạm Ngọc Bích	Nữ	Kinh	15/02/2011	
9	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	Nữ	Kinh	17/03/2011	
10	Chu Nguyễn Bảo Châu	Nữ	Kinh	14/01/2011	
11	Phan Đình Chiến	Nam	Kinh	21/07/2011	
12	Nguyễn Tiến Cường	Nam	Kinh	02/01/2011	
13	Phạm Thị Thùy Dương	Nữ	Kinh	30/01/2011	
14	Lê Ngân Hà	Nữ	Kinh	20/04/2011	
15	Phạm Thế Hoàng	Nam	Kinh	05/06/2011	
16	Châu Hưng	Nam	Kinh	21/03/2011	
17	Nguyễn Ngọc Lê Khanh	Nữ	Kinh	04/01/2011	
18	Kpă Tuệ Linh	Nữ	Chăm	10/11/2011	
19	Nông Thị Xuân Mai	Nữ	Nùng	04/12/2011	
20	Nguyễn Trần Hà Minh	Nữ	Kinh	01/09/2011	
21	Hoàng Diễm Kiều My	Nữ	Kinh	07/11/2011	
22	Võ Huỳnh An Na	Nữ	Kinh	23/08/2011	
23	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	Kinh	12/01/2011	
24	Đỗ Thị Hoàng Nguyên	Nữ	Kinh	04/11/2011	
25	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhi	Nữ	Kinh	10/06/2011	
26	Bùi Hoàng Nhi	Nữ	Kinh	07/04/2010	
27	Đỗ Trúc Quỳnh Nhi	Nữ	Kinh	18/07/2011	
28	Trần Thị Tuyết Nhi	Nữ	Kinh	07/04/2011	
29	Vũ Gia Như	Nữ	Kinh	30/06/2011	
30	Trần Tiến Phát	Nam	Kinh	13/07/2011	
31	Phạm Minh Phú	Nam	Kinh	12/06/2011	
32	Lê Viết Hoàng Phúc	Nam	Kinh	01/03/2011	
33	Nguyễn Minh Quân	Nam	Kinh	31/03/2011	
34	Phạm Minh Quý	Nam	Kinh	12/06/2011	
35	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Nữ	Kinh	01/01/2011	
36	Bùi Vũ Minh Thư	Nữ	Kinh	04/06/2011	
37	Lương Châu Thương	Nữ	Kinh	23/02/2011	
38	Nguyễn Anh Thy	Nữ	Kinh	30/03/2011	
39	Phạm Ngọc Bích Tiên	Nữ	Kinh	18/04/2011	
40	Phạm Hoàng Tiến	Nam	Kinh	29/01/2011	
41	Bạch Bảo Trâm	Nữ	Kinh	03/11/2011	
42	Nguyễn Bảo Trân	Nữ	Kinh	14/03/2011	
43	Trịnh Lê Tường Vi	Nữ	Kinh	22/03/2011	
44	Nguyễn Long Hoàng Vũ	Nam	Kinh	03/01/2011	
45	Nguyễn Anh Vy	Nữ	Kinh	30/03/2011	

Danh sách này có 45 học sinh.

P. Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 8 năm 2026
HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Trị